

PHỤ LỤC II
DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ HOÀN THIỆN MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ THÍ ĐIỂM
(Kèm theo Kế hoạch số 202 /KH-UBND ngày 27 / 5 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên Hợp tác xã	Điểm đánh giá HTX năm 2020 (theo Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020)	Tổng nhu cầu vốn NSNN hỗ trợ (triệu đồng)	Kế hoạch hoàn thiện hợp tác xã (>=90) đến 31/6/2025							Điểm đánh giá HTX thực tế đến ngày báo cáo	Ghi chú	
				Điểm đánh giá HTX	Các nội dung nhà nước hỗ trợ để hợp tác xã hoàn thiện	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)							
						Quy mô đầu tư/ Số lượng	Tổng mức đầu tư	NS Trung ương/ Địa phương		HTX đối ứng			
							NS Trung ương	NS Địa phương					
1	HTX dịch vụ nông nghiệp Tịnh Thới	90		91	Hỗ trợ lương lao động trẻ theo Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh	02 lao động	81.06		81.06	0.00	90		
					Hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018	Quy mô 100ha/198 hộ	945.50	308.30		637.20			
					Hỗ trợ, tư vấn áp dụng các biện pháp kỹ thuật sản xuất xoài bền vững								
Tổng			1,026.56				1,026.56	308.30	81.06	637.20			
2	HTX Nông nghiệp Tân Bình	98		99	Hỗ trợ tập huấn cho cán bộ quản lý, thành viên HTX							99	
					Hỗ trợ tập huấn các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho thành viên và nhân viên HTX								
					Hỗ trợ các tiến bộ khoa học kỹ thuật và bao bì nhãn hiệu								
					Hỗ trợ đào tạo cán bộ, thành viên HTX theo Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh								
					Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX theo Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh	01 lao động	36		36				
					Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị theo Quyết định 433/QĐ-UBND-HC ngày 29/4/2025 của UBND Tỉnh	01 máy móc và 01 thiết bị	950	475		475			
					Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng theo Quyết định 433/QĐ-UBND-HC ngày 29/4/2025 của UBND Tỉnh	04 Trạm bơm + Đường giao thông nội đồng	8,063	6,450		1,613			
Tổng			9,049				9,049.23	6,925.0	36	2,088			
					Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị theo Quyết định 433/QĐ-UBND-HC ngày 29/4/2025 của UBND Tỉnh	01 thiết bị	250	125		125			

Số TT	Tên Hợp tác xã	Điểm đánh giá HTX năm 2020 (theo Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020)	Tổng nhu cầu vốn NSNN hỗ trợ (triệu đồng)	Kế hoạch hoàn thiện hợp tác xã (>=90) đến 31/6/2025							Điểm đánh giá HTX thực tế đến ngày báo cáo	Ghi chú
				Điểm đánh giá HTX	Các nội dung nhà nước hỗ trợ để hợp tác xã hoàn thiện	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)						
						Quy mô đầu tư/ Số lượng	Tổng mức đầu tư	NS Trung ương/ Địa phương		HTX đối ứng		
							NS Trung ương	NS Địa phương				
3	HTX dịch vụ nông nghiệp Phú Thọ	90		97	Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng theo Quyết định 433/QĐ-UBND-HC ngày 29/4/2025 của UBND Tỉnh	02 đồng bơm và 02 đồng bộ bơm điện Xây dựng kiên cố hóa đường nước	3,322	2,640		682	95	
Tổng			3,572				3,572.00	2,765	0	807		
4	HTX Dịch vụ nông nghiệp Bình Thành	90.5		95	Hỗ trợ quy trình đăng ký chứng nhận sản phẩm OCOP và mã QR thực hiện truy xuất nguồn gốc						92	
					Hỗ trợ chi phí thiết kế nhãn hiệu, bao bì Gạo theo Nghị quyết 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh	1 nhãn hiệu	5		5	0		
					Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh	02 lao động	72.5		72.5	0		
					Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị theo Quyết định 433/QĐ-UBND-HC ngày 29/4/2025 của UBND Tỉnh	1 máy móc	500		250	250		
					Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng theo Quyết định 433/QĐ-UBND-HC ngày 29/4/2025 của UBND Tỉnh	Các trạm bơm	5,293		4,240	1,053		
Tổng			5,871				5,870.50	0	4,567.5	1,303		
5	HTX Dịch vụ hoa kiểng xã Tân Dương	92		94	Hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ về tư vấn, tập huấn áp dụng khoa học công nghệ về tư vấn trồng hoa kiểng						93	
					Hỗ trợ xúc tiến thương mại, tham gia các hội chợ, hội nghị, triển lãm trong và ngoài tỉnh	02 cuộc	20		20	0		
			20.0				20.0	0.0	20.0	0.0		
Tổng cộng			19,538.29				19,538.29	9,998.30	4,704.79	4,835.20		